

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT

Ngày 25- 01- 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Thân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do Bản án sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1993, (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm J, Phường K, thị xã L, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1990, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người kháng cáo:* Chị A, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị A trình bày: Chị và anh B tự nguyện kết hôn năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2016 ngày 04/5/2016. Chị và anh B có 01 con chung, cháu tên C, sinh ngày 04/01/2017, hiện đang sống cùng với anh B. Nguyên nhân mâu thuẫn, do chị và anh B bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và chị về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ tháng 7 năm 2020. Chị A yêu cầu được ly hôn với anh B, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng; chị và anh B không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn anh B xác định: Anh B thống nhất với trình bày của chị A về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Anh B đồng ý ly hôn với chị A; về con chung, anh không đồng ý giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi, do cháu C đang sống ổn định cùng anh, cháu phát triển bình thường. Chị A không đảm bảo điều kiện để chăm sóc con vì hiện nay chị A đang công tác tại Bệnh viện huyện N, tỉnh Bạc Liêu, nên phải trực đêm một tuần hai lần. Anh B yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu C, sinh ngày 04/01/2017 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu, chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010255 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2020, nguyên đơn chị A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại giao con cho chị nuôi, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hôn nhân giữa chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị A xin ly hôn, anh B đồng ý ly hôn, cấp sơ thẩm xử cho ly hôn là có căn cứ.

[2] Chị A và anh B có 01 con chung là cháu C, sinh ngày 04/01/2017, hiện cháu đang sống cùng anh B. Chị A kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại cấp sơ thẩm, chị xác định nuôi con đảm bảo, khi đi trực đêm nhờ mẹ ruột chăm sóc con; tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng khi đi trực đêm nhờ chị gái qua nhà ngủ chăm sóc con. Anh B không đồng ý giao con cho chị A trực tiếp nuôi, vì không đồng ý chị trực đêm giao con cho người khác chăm sóc và cho rằng cháu C đang sống ổn định cùng anh, cháu phát triển rất tốt, không muốn làm xáo trộn cuộc sống của con. Chị A còn cho rằng khi thăm cháu và nghe cô giáo của cháu nói tâm lý cháu buồn, muốn ở cùng mẹ, nhưng theo quy định của pháp luật con từ đủ 7 tuổi trở lên mới phải xem xét nguyện vọng của con khi giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, chị A và anh B hiện đều có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện, đảm bảo trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, do cháu C, sinh ngày 04/01/2017, hiện đang trực tiếp sống với anh B. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã hơn 36 tháng tuổi. Cháu đang trực tiếp do anh B nuôi, cũng không có cơ sở là anh B chăm sóc nuôi con không tốt, thiệt thòi quyền lợi cho cháu. Do vậy, cấp sơ thẩm giữ ổn định, xử giao cho anh B tiếp tục trực tiếp nuôi con là có căn cứ, cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin trực tiếp nuôi con của chị A, mà chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

Tuy nhiên, sau này, nếu chị A có đủ căn cứ cho rằng anh B trực tiếp nuôi con là không đảm bảo, thì chị có quyền yêu cầu xin thay đổi nuôi con bằng vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B, nhưng không tuyên cho ly hôn giữa chị A và anh B là thiếu sót, cấp phúc thẩm tuyên bổ sung phần này.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị A và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B, xử cho ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu C, sinh ngày 04/01/2017 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu, chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010255 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân gia đình chị A phải nộp 300.000 đồng, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0010392 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- UBNDTT.N, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thị Thu Hương

